

Số: 22/2018/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 08 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm
2016 - 2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Xét Tờ trình số 5391/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn vốn ngân sách cân đối theo tiêu chí:

1.1. Đầu tư cho lĩnh vực Quốc hội quy định:

- Giảm vốn của 06 công trình, dự án với số vốn là 12,6 tỷ đồng,

- Tăng vốn cho 07 công trình, dự án với số vốn là 12,6 tỷ đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 01 đính kèm)

1.2. Nguồn vốn đối ứng các dự án ODA thuộc trách nhiệm của tỉnh:

- Giảm vốn của Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông - hợp phần tỉnh Quảng Trị, phần vốn kết dư, vay vốn ADB với số tiền là 02 tỷ đồng,

- Tăng vốn cho Dự án Công trình hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu dân cư khu phố 5, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà với số tiền là 02 tỷ đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 02 đính kèm)

1.3. Nguồn vốn ngân sách cân đối theo tiêu chí phân cấp tỉnh quản lý:

- Giảm vốn của 06 công trình, dự án với số vốn là 4,848 tỷ đồng.

- Bổ sung danh mục và tăng vốn cho 01 công trình (2 tỷ đồng) và chi thực hiện các dự án từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại (2,848 tỷ đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 03 đính kèm)

2. Nguồn vốn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất:

2.1. Điều chỉnh kế hoạch trung hạn được giao:

- Giảm vốn của 06 công trình, dự án với số vốn là 6,184 tỷ đồng.
- Bổ sung danh mục và tăng vốn cho 02 công trình tổng số 6,184 tỷ đồng.

2.2. Bổ sung (tăng/giảm) kế hoạch trung hạn: tăng thu 417,657 tỷ đồng, cụ thể

a) Cấp tỉnh quản lý: giao tăng thu 50 tỷ đồng, trong đó:

- Tăng số thu tại thành phố Đông Hà (do Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh thực hiện) so với kế hoạch được giao là 100 tỷ đồng, trong đó:

- + Đo vẽ địa chính và quỹ phát triển đất: 20 tỷ đồng,
- + Thực hiện các công trình, dự án: 80 tỷ đồng.

- Giảm số thu theo kế hoạch được giao 50 tỷ đồng, trong đó:

- + Giảm thu tại các khu đất giao cho doanh nghiệp: 10 tỷ đồng,
- + Giảm số thu tại KKT thương mại đặc biệt Lao Bảo: 40 tỷ đồng

b) Cấp huyện quản lý: giao tăng thu 367,657 tỷ đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 04 đính kèm)

3. Nguồn vốn thu từ xổ số kiến thiết:

- Giảm vốn của 01 công trình, dự án với số vốn là 850 triệu đồng,
- Tăng vốn cho 01 công trình, dự án với số vốn là 850 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục số 05 đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa VII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. /Lý

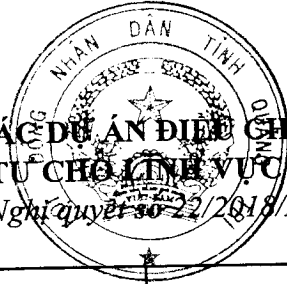
Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp;
- Bộ KHĐT, Bộ TC;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, TAND, Viện KSND tỉnh;
- VP đoàn ĐBQH, LĐVPHĐND, VP UBND tỉnh;
- Sở KHĐT, TC, TP, Kho bạc NN tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CV VP HĐND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



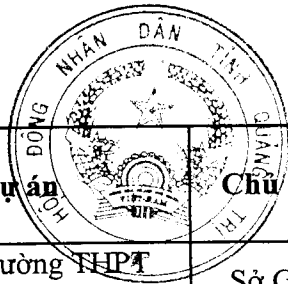
Nguyễn Văn Hùng



Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CHỐT LẪM VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)
Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016- 2020 sau điều	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG		57.631	12.600	12.600	57.631	
*	Các dự án giảm vốn		54.171	0	12.600	41.571	
1	Giảng đường đa năng Trường Cao đẳng y tế	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị	16.000		3.000	13.000	
2	Trường THPT Đông Hà, Hạng mục: Nhà hiệu bộ; Nhà đa năng, Nhà học và thực hành	Trường THPT Đông Hà,	16.971		1.800	15.171	
3	Công trình phụ trợ Trường THPT A Túc	Sở GD-ĐT	1.200		1.200	0	
4	Trường THCS Lê Thế Hiếu, Hạng mục: Nhà học 2 tầng	UBND H. Cam Lộ	3.000		400	2.600	
5	Sửa chữa Ký túc xá Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, Đông Hà	Sở GD-ĐT	1.000		1.000	0	
6	Trường THPT Bùi Dục Tài, huyện Hải Lăng	Sở GD-ĐT	16.000		5.200	10.800	
*	Các dự án tăng vốn		3.460	12.600	0	16.060	
1	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Hữu Thận	Sở GD-ĐT	80	1.800		1.880	
2	Trường Tiểu học số 2 Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	UBND H. Hướng Hóa	0	600		600	Bổ sung danh mục chào mừng kỷ niệm 50 năm chiến thắng Khe Sanh
3	Trường Mầm non Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ	UBND H. Cam Lộ	0	700		700	Bố trí đối ứng nguồn vốn VNPT hỗ trợ



T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016- 2020 sau điều	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
4	Nhà học Thực hành Trường THPT thị xã Quảng Trị	Sở GD-ĐT	80	1.700		1.780	
5	Trường Tiểu học Phan Bội Châu, thành phố Đông Hà	UBND thành phố Đông Hà	3.300	1.600		4.900	
6	Hoàn thiện khuôn viên trụ sở Sở Giáo dục Đào tạo	Sở GD-ĐT	0	1.500		1.500	
7	Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2	Sở GD-ĐT	0	4.700		4.700	Đối ứng ODA



Phụ lục 2

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-20120
NGUỒN VỐN ĐÓI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA THUỘC TRÁCH NHIỆM NGÂN SÁCH TẬP TRUNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG		12.350	2.000	2.000	12.350	
*	Các dự án giảm vốn		12.350	0	2.000	10.350	
1	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông-hợp phần tỉnh Quảng Trị, phần vốn kết dư, vay vốn ADB	Sở Kế hoạch và Đầu tư	12.350		2.000	10.350	Dự án có bổ sung từ nguồn dự phòng địa phương là 10.310 triệu đồng
*	Các dự án tăng vốn		0	2.000	0	2.000	
2	Công trình hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu dân cư khu phố 5, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà	UBND TP.Đông Hà	0	2.000		2.000	Thực hiện Thông báo số 272-TB/UB ngày 28/6/2017 của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện một số dự án ODA trên địa bàn tỉnh, bố trí kinh phí đầu tư hoàn thiện CSHT khu dân cư phục vụ tái định cư Dự án GMS



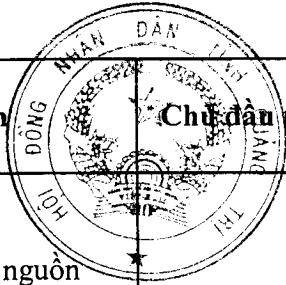
Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI PHÂN CẤP DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ**

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG		23.599	8.848	8.848	23.599	
*	Các dự án giảm vốn		23.599	0	8.848	14.751	
1	Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tỉnh Quảng Trị - Hạng mục: Công, tường rào, sân vườn, nhà bảo vệ	Chi cục Thủy lợi	600		339	261	
2	Đường cơ động ven biển Hải An - Hải Khê:	BCH Quân sự tỉnh	8.000		1.000	7.000	
3	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Trị	Chi cục Kiểm lâm	600		600	0	
4	Đường từ thôn Vĩnh Lại, xã Triệu Phước đi xã Triệu An, huyện Triệu Phong:	UBND huyện Triệu Phong	6.950		2.500	4.450	
5	Cột cờ Tổ quốc trên đảo Cồn Cỏ	UBND huyện đảo Cồn Cỏ	1.898		98	1.800	
6	Dự án tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích Tà Cơn (giai đoạn 2):	Trung tâm Bảo tồn	1.551		311	1.240	
7	Trung tâm tích hợp, Sở Thông tin Truyền thông	Sở TT&TT					
+	Khung kiến trúc chính quyền điện tử		800		800	0	
+	Nền tảng chia sẻ tích hợp dùng		200		200	0	
+	Trung tâm tích hợp dữ liệu		3.000		3.000	0	
*	Các dự án tăng vốn		0	8.848		8.848	
1	Đường vào khu sản xuất tập trung thôn Tà Đù, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa:	UBND huyện Hướng Hóa	0	2.000		2.000	



T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
2	Chi thực hiện các dự án từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại		0	2.848		2.848	- Sở Tài chính chủ trì thực hiện theo Quyết định của Bộ Tài chính. - Có bố trí từ dự phòng NSDP 7 tỷ đồng - Phần còn thiếu giao Sở Tài chính cân đối từ nguồn vượt thu NSDP và các nguồn vốn khác
3	Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị	Sở TT&TT	0	4.000		4.000	Đổi tên dự án Trung tâm tích hợp, Sở Thông tin Truyền thông



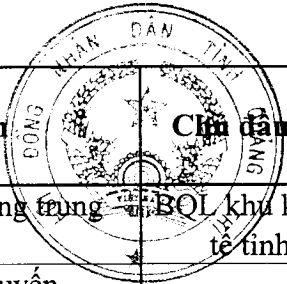
Phụ lục 4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-20120
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT

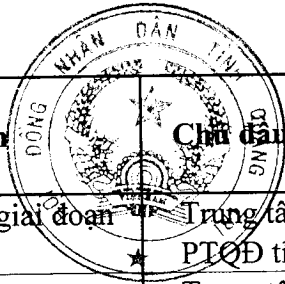
(Kèm theo Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG		1.570.350	473.841	56.184	1.988.007	
A	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN ĐÃ GIAO		126.800	6.184	6.184	126.800	
I	Thu tại Đông Hà		124.900	5.184	5.184	124.900	
-	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	Trung tâm PTQĐ tỉnh	2.100		200	1.900	
-	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	Trung tâm PTQĐ tỉnh	5.000		1.400	3.600	
-	Khu đô thị Nam sông Hiếu	Trung tâm PTQĐ tỉnh	3.000		1.450	1.550	
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	Trung tâm PTQĐ tỉnh	103.000	3.050		106.050	
-	Đường Trường Chinh (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường quy hoạch 16m phía Tây bẻ boi)	Trung tâm PTQĐ tỉnh	6.800		1.800	5.000	
-	Đường vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	5.000		334	4.666	
-	Lát hè phổ một số tuyến đường chính tại các khu đô thị (giai đoạn 1, giai đoạn 2)	Trung tâm PTQĐ tỉnh	0	2.134		2.134	
2	Thu tại khu kinh tế thương mại Lao Bảo		1.900	1.000	1.000	1.900	



TT	Danh mục dự án	Chức năng tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
-	Điện chiếu sáng tuyến đường trung tâm tại KCN Quán Ngang	BQL khu kinh tế tỉnh	1.900		1.000	900	
-	Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKT thương mại đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	BQL khu kinh tế tỉnh	0	1.000		1.000	
B	BỔ SUNG (TĂNG, GIẢM) KẾ HOẠCH TRUNG HẠN		1.443.550	467.657	50.000	1.861.207	
I	CẤP TỈNH QUẢN LÝ		606.790	100.000	50.000	656.790	Tăng 50 tỷ đồng so với kế hoạch trung hạn đã giao
1	Thu tại Đông Hà		535.495	100.000	0	635.495	Kế hoạch trung hạn được giao 689.357 triệu đồng. Qua 3 năm 2016-2018, việc thu từ đấu giá quyền sử dụng đất đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Do đó, giao tăng thu và bổ sung kế hoạch trung hạn 100.000 triệu đồng.
a	Đo vẽ địa chính và quy hoạch phát triển đất		124.500	20.000		144.500	
b	Thực hiện dự án		410.995	80.000	0	490.995	
-	Khu đô thị tái định cư Nam Đông Hà giai đoạn 1	Trung tâm PTQĐ tỉnh	35.000	500		35.500	
-	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	Trung tâm PTQĐ tỉnh	138.140	7.100		145.240	
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	Trung tâm PTQĐ tỉnh	106.050	33.000		139.050	
-	Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ	Trung tâm PTQĐ tỉnh	27.000	8.134		35.134	

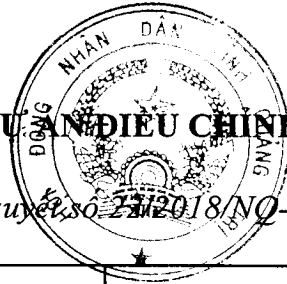


TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
-	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	Trung tâm PTQĐ tỉnh	1.000	2.650		3.650	
-	Đường Vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	Trung tâm PTQĐ tỉnh	94.000	8.616		102.616	
-	Đường Lai Phước - Tân Vĩnh, TP Đông Hà	UBND TP Đông Hà	8.805	6.000		14.805	
-	Đường Nguyễn Bình Khiêm, TP Đông Hà	Sở Giao thông vận tải	1.000	2.500		3.500	
-	Đường nối từ đường xung quanh Trung tâm dịch vụ - hội nghị tỉnh đến đường vào Hồ Trung Chi	Trung tâm PTQĐ tỉnh	0	4.500		4.500	
-	Lát hè phố một số tuyến đường chính tại các khu đô thị (giai đoạn 1, giai đoạn 2)	Trung tâm PTQĐ tỉnh	0	7.000		7.000	
2	Thu tại các khu đất giao cho doanh nghiệp		19.195	0	10.000	9.195	KH trung hạn 2016-2020, nguồn thu tại các khu đất giao cho doanh nghiệp đã được giao 36.800 triệu đồng. Năm 2017 thu được 16.800 triệu đồng; Năm 2018, thu không đạt; dự kiến các năm tới cũng khó khăn. Do đó điều chỉnh giảm KH trung hạn 10.000
a	Đo vẽ địa chính và quỹ phát triển đất		5.000		2.000	3.000	
b	Thực hiện dự án		14.195	0	8.000	6.195	
-	GPMB, tạo quỹ đất sạch để đấu giá các khu đất công cho các tổ chức, doanh nghiệp thuê đất	Trung tâm PTQĐ tỉnh	5.000		2.000	3.000	



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
-	Đường Lai Phước - Tân Vinh, TP Đông Hà	UBND TP Đông Hà	9.195		6.000	3.195	
3	Thu tại khu kinh tế thương mại Lao Bảo		52.100	0	40.000	12.100	KH trung hạn 2016-2020 được giao 54.000 triệu đồng. Qua 3 năm 2016-2018, đất không đấu giá được do hoạt động đầu tư tại KKT TM đặc biệt Lao Bảo trầm lắng. Do đó, điều chỉnh giảm KH trung hạn 40.000 triệu đồng
a	Đo vẽ địa chính và quỹ phát triển đất		10.800		8.000	2.800	
b	Thực hiện dự án		41.300	0	32.000	9.300	
-	CSHT Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (GĐ1)	BQL khu kinh tế tỉnh	2.500		1.700	800	
-	CSHT Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (GĐ2)	BQL khu kinh tế tỉnh	7.000		7.000	0	
-	Đầu tư CSHT phát triển khu dân cư tại đường Lê Hồng Phong và phía Tây NM Super Horse	BQL khu kinh tế tỉnh	11.200		10.200	1.000	
-	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tân Thành	BQL khu kinh tế tỉnh	2.600		600	2.000	
-	Công chính KCN Quán Ngang	BQL khu kinh tế tỉnh	1.800		400	1.400	
-	Tuyến đường RD-07 thuộc KCN Quán Ngang	BQL khu kinh tế tỉnh	800		400	400	
-	Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ Khu A thuộc Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá	BQL khu kinh tế tỉnh	9.200		6.500	2.700	

TT	Danh mục dự án	Chức năng	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
-	Cơ sở hạ tầng Khu A – Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá (giai đoạn 1)	BQL khu kinh tế tỉnh	6.200		5.200	1.000	
II	CẤP HUYỆN QUẢN LÝ		836.760	367.657	0	1.204.417	Tăng 367,657 tỷ đồng so với kế hoạch trung hạn đã giao
1	Thành phố Đông Hà		332.700	157.300		490.000	
2	TX. Quảng Trị		83.000	52.000		135.000	
3	Huyện Vĩnh Linh		112.089	32.911		145.000	
4	Huyện Hướng Hóa		65.730	19.270		85.000	
5	Huyện Gio Linh		46.070	23.930		70.000	
6	Huyện Cam Lộ		37.402	32.598		70.000	
7	Huyện Hải Lăng		90.035	24.965		115.000	
8	Huyện Triệu Phong		54.856	15.144		70.000	
9	Huyện Đakrông		14.878	9.539		24.417	



Phụ lục 5

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG		850	850	850	850	
*	<i>Các dự án giảm vốn</i>		<i>850</i>	<i>0</i>	<i>850</i>	<i>0</i>	
1	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, thị xã Quảng Trị	UBND thị xã Quảng Trị	850		850	0	
*	<i>Các dự án tăng vốn</i>		<i>0</i>	<i>850</i>	<i>0</i>	<i>850</i>	
1	Trường Mầm non Hương Sen, thị xã Quảng Trị	UBND TX Quảng Trị	0	850		850	Đối ứng vốn xã hội hóa của huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên hỗ trợ theo đề nghị của UBND thị xã Quảng Trị tại Tờ trình số 1197/TTr-UBND ngày 01/11/2018